

Khảo sát cách đánh giá môn dịch thuật tại một số trường đại học Việt Nam

• **Nguyễn Thị Kiều Thu**

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

TÓM TẮT:

Môn dịch thuật - bao gồm biên dịch và phiên dịch - là những học phần tất yếu trong tất cả các chương trình đào tạo chuyên ngữ của các trường đại học. Trong quá trình giảng dạy, khâu đánh giá luôn chiếm vai trò quan trọng, đặc biệt khi điểm số được xem như chỉ tố của sự thành công của sinh viên trong học tập. Bài viết này là một cuộc khảo sát về cách đánh giá môn dịch thuật tại một số trường đại học Việt Nam ở khâu sửa bài cho sinh viên trên lớp và cách chấm điểm bài thi cuối kỳ.

Trong nghiên cứu này có 37 giảng viên đang công tác tại một số trường ở những địa phương khác nhau trên cả nước được mời phỏng vấn. Sự đa dạng về tiêu chí chấm cũng như trọng số tính điểm cho các tiêu chí này phần nào phản ánh được bức tranh nhiều màu sắc trong lĩnh vực giảng dạy môn dịch thuật tại các trường đại học tại Việt Nam và trên cơ sở này bài báo sẽ đưa ra một số đề xuất về cách sửa bản dịch cho sinh viên cũng như cách chấm điểm vào cuối khóa.

Từ khóa: cách sửa bài dịch, dịch viết, dịch nói, tiêu chí đánh giá, cách chấm điểm.

1. Dẫn nhập

Với sự phát triển của dịch thuật như một ngành nghề quan trọng trong giao tiếp giữa các quốc gia, các môn dạy dịch thuật, bao gồm dịch viết – biên dịch, và dịch nói – phiên dịch, trở nên ngày càng phổ biến tại các trường đại học. Tại đây, song song với sự phát triển của môn Lý thuyết dịch và các môn thực hành dịch là sự lớn mạnh của ngành giảng dạy ngoại ngữ mà trong chương trình học luôn có ít nhất một học phần dịch thuật với chủ đích tăng cường kiến thức ngôn ngữ của sinh viên. Theo Pym (2011) các trường đại học theo truyền thống thường xem dịch thuật như một cách kiểm tra trình độ ngoại ngữ của sinh viên nhưng dần tăng cường các kỹ năng chuyên biệt cho môn dịch thuật như một phương thức giao tiếp (mode of communication). Bên cạnh những thay đổi này thì từ thập niên 1990 đã có khuynh hướng tách hẳn việc đào tạo ngành biên phiên dịch ra khỏi chương trình dạy ngoại ngữ. Như vậy, trong các trường đại

học mục tiêu dạy môn Dịch thuật thay đổi từ việc xem nó như một môn bổ trợ cho ngành dạy ngoại ngữ chuyển dần sang việc xem nó như một ngành độc lập. Tuy nhiên, sự thay đổi này không hoàn toàn triệt để, mục tiêu đào tạo của một số trường đại học là sự kết hợp giữa (1) việc dạy các kỹ thuật dịch để sinh viên thực hiện được bản dịch thành công và (2) dạy các kỹ thuật dịch như phương tiện để sinh viên thực hành và cải thiện năng lực ngoại ngữ của bản thân. Thực tế hiện nay là trên thế giới chỉ có một số ít trường nghề chuyên đào tạo biên dịch viên và phiên dịch viên chuyên nghiệp trong khi đó môn Dịch thuật luôn là môn cốt lõi trong các chương trình đào tạo ngoại ngữ của các trường đại học. Như thế, mục tiêu dạy môn Dịch thuật của các trường đại học có sự khác biệt, từ việc xem nó như một phần tất yếu trong việc dạy ngoại ngữ đến xem nó như sự chuẩn bị cần thiết để sinh viên có thể làm việc sau khi tốt nghiệp và thậm chí là hướng đến việc hành nghề dịch thuật.

Do nhận thức về mục tiêu đào tạo có khác nhau nên mỗi trường, mỗi giảng viên có những cách xác định một bản dịch tốt của sinh viên khác nhau và thang điểm cũng khác nhau. Tuy nhiên, một trong những vấn đề giảng viên thường gặp là khâu sửa bài dịch của sinh viên trên lớp cũng như cách chấm bài dịch cuối khóa học mà thường bị cho là mang tính chủ quan cao, như Pym (2010) đã nhận xét ‘việc đánh giá bản dịch thường bị tính chủ quan thô thiển làm hỏng đi’. Đây là một chủ đề rất cần được quan tâm nghiên cứu để việc dạy môn Dịch thuật được hiệu quả hơn.

2. Những vấn đề cơ bản trong việc đánh giá bản dịch

2.1. Phương pháp đánh giá bản dịch

Trong lĩnh vực dịch thuật có 2 loại đánh giá bản dịch là: đánh giá cấp phép nghề nghiệp – accreditation, và đánh giá sư phạm – pedagogy. Ngoài ra, trong việc đánh giá đo lường bản dịch, người ta cũng nhắc đến 2 cách tiếp cận là: hướng Toàn bộ- Holistic (hoặc còn gọi là Chức năng – Functional) và hướng Phân tích- Analytical (hoặc còn gọi là Phân tích lỗi). Theo Johnson, Penny và Gordon, 2009 (dẫn theo Newmark, 1988), việc đánh giá từ tầm nhìn toàn bộ quan trọng hơn là việc đánh giá từng phần gộp lại với nhau. Tuy nhiên, hướng phân tích cho phép người ta thực hiện việc đánh giá ở từng phần và theo đó nhận dạng được lỗi, do vậy người học có thể nhận thức được thiếu sót của mình để khắc phục và làm giảm thiểu tính chủ quan của việc cho điểm của giảng viên phụ trách môn học.

2.2. Tiêu chí đánh giá bản dịch trong Lý thuyết dịch

Trong suốt nhiều thế kỷ trước đây, người ta thường đánh giá bản dịch dựa vào tiêu chí phong cách hoặc dựa vào phương pháp như dịch sát nghĩa (literal) hay dịch thoát (free) nhưng nhìn chung dù theo cách nào thì việc đánh giá vẫn dựa theo chủ quan. Ngoài ra còn có 3 tiêu chí khá phổ biến trong việc đánh giá bản dịch là (1) Tín (Faithfulness), (2) Đạt (Accuracy), và Nhã (Good form). Cả ba tiêu

chí này vẫn có tầm ảnh hưởng quan trọng trong lĩnh vực đánh giá văn bản, nhưng 3 tiêu chí này cũng khá mơ hồ và mang tính chủ quan cao.

Nida (1964) đưa ra 3 tiêu chí chính là: (1) hiểu chủ đích, (2) truyền đạt được chủ đích, và (3) tạo ra được hiệu ứng tương đương. Theo tác giả này, việc diễn đạt sang văn bản đích hiệu ứng đối với người đọc một cách chính xác như văn bản nguồn đã tác động lên người đọc chính nó tạo nên thành công của bản dịch. Tính chính xác (accuracy) mà Nida đề cập là chính xác về nghĩa mà không là sự chính xác về ngữ pháp trong lĩnh vực giảng dạy ngoại ngữ.

Tyler (dẫn lại của Zargarbashi 1985) cũng có quan điểm tương đồng với Nida về tiêu chí độ tin cậy về ý tưởng (chủ đích) mà văn bản dịch phải thể hiện theo đúng với văn bản gốc, nhưng có nhấn mạnh đến tiêu chí thứ hai là tính tự nhiên (naturalness) của văn bản dịch.

Tương tự với Tyler, Newmark (1982) cũng nhấn mạnh đến tiêu chí tính tự nhiên của bản dịch bên cạnh một số tiêu chí khác như: bản dịch phải hướng về người đọc, quy luật về tần xuất của từ, tầm quan trọng của tính chân ngữ và 3 bình diện ngôn ngữ: ngữ pháp, từ vựng và âm vị.

House (1981) nhấn mạnh đến văn bản nguồn và đưa ra một mô hình phân tích chi tiết văn bản nguồn - Translation Quality Analysis (TQA) như bước đầu tiên của quá trình dịch. Theo tác giả này một bản dịch được đánh giá là tốt khi nó là một tương đương về ngữ nghĩa học và ngữ dụng học của văn bản nguồn. Reiss và Vermeer (1984, dẫn lại của Zargarbashi) phát triển lý thuyết Skopos mà theo đó, dịch thuật là một hoạt động có mục đích, có quan tâm đến người đọc bản dịch; nói cách khác dịch thuật phải chú trọng đến chức năng của bản gốc lẫn bản dịch. Lý thuyết này được cho là có cơ sở từ quan điểm của Nida.

Tuy nhiên, với nhiều nhà nghiên cứu thì một bản dịch tốt phải thỏa được 2 tiêu chí chính là: tính chính xác (accuracy) và tính phù hợp (appropriateness). Một văn bản đạt được tính chính

xác khi nó chuyển tải được một cách chính xác thông tin của văn bản nguồn, điều này có nghĩa là bản dịch phải theo sát các quy phạm của văn bản nguồn. Một văn bản được cho là có tính phù hợp khi ngôn ngữ sử dụng trôi chảy và giống như cách người bản ngữ viết, ngoài ra cấu trúc câu phải đúng luật (Fahrazad, dẫn lại của Zargarbashi).

2.3. Đánh giá bản dịch trong môi trường giảng dạy

Trong một nghiên cứu của Waddington (2001), kết quả thu về từ 52 giảng viên của 20 trường đại học ở Âu châu cho thấy 36,5% sử dụng phương pháp Phân tích lỗi, 38,5 sử dụng phương pháp Toàn bộ và 23% kết hợp cả 2 phương pháp này.

Theo Erden (1985) mục tiêu giảng dạy ở trường đại học dù là nhằm đào tạo dịch thuật như mục tiêu tối thượng phải đạt được (as an end) hoặc để tăng cường năng lực ngoại ngữ của sinh viên (as a means) thì cả hai đều có chung 3 tiêu chí để đánh giá gồm: cấu trúc, từ vựng và ngữ cảnh của tình huống.

Những nghiên cứu thực tế tại một số trường trên thế giới cũng cho thấy sự không nhất quán về các tiêu chí đánh giá bài dịch của sinh viên và trong cách chấm điểm của giảng viên. Tại Việt Nam, trong một nghiên cứu của nhóm tác giả trường Đại học Khoa Học Xã Hội & Nhân Văn – Đại Học Quốc Gia TP HCM khi khảo sát cách đánh giá môn dịch thuật tại trường Đại học Khoa Học Xã Hội & Nhân Văn – Đại Học Quốc Gia TP HCM và Học viện Ngoại giao, kết quả cho thấy những tiêu chí hai trường này đưa ra không hoàn toàn giống nhau, Đại học Khoa Học Xã Hội & Nhân Văn – Đại Học Quốc Gia TP HCM đưa ra 3 tiêu chí trong khi Học viện Ngoại giao Hà Nội đưa ra 4 tiêu chí, và cách quy điểm cho một vài tiêu chí tương tự nhau, ví dụ như tiêu chí 2 cũng có khác nhau, ở Đại học KHXH&NV là 25% trong khi ở Học viện Ngoại giao là 30%. Điều này nói lên rằng không có sự thống nhất về các tiêu chí đánh giá cũng như cách quy điểm thành phần.

Do tính đa dạng và phức tạp của việc đánh giá bản dịch, đặc biệt trong môi trường giảng dạy, mà ở đó sinh viên rất cần được thông tin một cách cụ thể về những mong đợi của người dạy đối với bài làm của họ nên bài viết này tập trung vào tìm hiểu việc giảng viên đánh giá bản dịch của sinh viên, cụ thể là cách giảng viên sửa bài thực hành của sinh viên trong quá trình giảng dạy môn dịch thuật, các tiêu chí áp dụng và cách chấm điểm bài dịch như một ‘sản phẩm’ vào kỳ kiểm tra cuối môn học.

3. Phương pháp tiến hành khảo sát

Để thực hiện nhiệm vụ này, bài viết hướng về các câu hỏi nghiên cứu sau:

- 1) Mục tiêu của môn dịch thuật là gì?
- 2) Giảng viên sửa bài dịch của sinh viên trên lớp như thế nào?
- 3) Các tiêu chí của một bản dịch đạt là gì?
- 4) Cách chấm điểm bài dịch cuối khóa như thế nào?

Nhằm tìm câu trả lời cho những câu hỏi trên, một cuộc khảo sát 37 giảng viên (GV) thuộc các trường đại học ở các địa phương khác nhau của Việt Nam, cụ thể là Đại Học Quốc Gia Hà Nội: 6 GV, Đại học Hà Nội: 2 GV, Học viện Ngoại giao: 1 GV, Đại học Ngoại ngữ Đà Nẵng: 3 GV, Đại học Khánh Hòa: 1 GV, và ở thành phố Hồ Chí Minh gồm: Đại học Khoa Học Xã Hội & Nhân Văn – Đại Học Quốc Gia TP HCM : 11GV, Đại học Ngân Hàng: 1 GV, Đại học Sài Gòn: 1 GV, Đại học Công nghệ TP HCM: 3 GV, Đại học Nguyễn Tất Thành: 5 GV, GV kiêm Phiên dịch viên chuyên nghiệp: 3. Trong khảo sát này, chúng tôi sử dụng công cụ phỏng vấn trực tiếp các giảng viên (có ghi âm) xoay quanh 4 nội dung được quan tâm bên trên và được ghi chép lại sau đó.

4. Kết quả khảo sát và phân tích dữ liệu

Sau khi câu trả lời của các giảng viên được ghi chép lại, dữ liệu này được phân tích theo 4 nhóm nội dung của câu hỏi nghiên cứu:

4.1. Câu hỏi nghiên cứu 1: Mục tiêu của môn dịch thuật

Các mục tiêu được GV nhắc đến có thể được tổng kết lại như sau: (1) giúp sinh viên ra trường có khả năng xử lý văn bản (cấu trúc câu, từ vựng, cấu tạo văn bản), (2) cung cấp – nâng cao kỹ năng dịch cho sinh viên, (3) sinh viên ra trường có thể hành nghề Biên phiên dịch chuyên nghiệp, (4) nắm được ngôn ngữ và sử dụng một cách tự nhiên lưu loát, (5) dạy ngôn ngữ và hỗ trợ cho ngành ngôn ngữ Anh, (6) nắm được kỹ thuật dịch và củng cố kiến thức ngôn ngữ, (7) dịch đúng ý văn bản gốc, (8) dịch tự nhiên và có kiến thức thuộc về lĩnh vực ngôn ngữ học.

Như vậy, tổng kết bên trên cho thấy ý thức của giảng viên môn dịch thuật về mục tiêu của môn này có thể được chia làm 2 nhóm chính: (1) dạy ngôn ngữ và liên quan đến kiến thức ngôn ngữ học; và (2) dạy kỹ năng dịch để sinh viên hành nghề khi ra trường. Điều cần quan tâm là các giảng viên trong cùng một trường lại không có cùng quan điểm về mục tiêu của môn mà họ đang trực tiếp giảng dạy. Tuy nhiên, có một nhận xét là nhóm giảng viên cho rằng mục tiêu của môn dịch thuật là hướng đến nghề nghiệp sau này của sinh viên chủ yếu là giảng viên dạy Phiên dịch, trong khi đó giảng viên môn Biên dịch (biên dịch Việt – Anh) thường gắn kết mục tiêu dạy dịch với việc tăng cường kỹ năng ngôn ngữ của sinh viên, đặc biệt là môn đọc hiểu và nghe hiểu hoặc viết. Tuy nhiên mức độ hướng về nghề nghiệp của mỗi trường cũng không hoàn toàn giống nhau, có trường cho rằng đó là đưa các chủ đề về xã hội, kinh tế, ...nhằm cung cấp cho sinh viên vốn từ vựng chuyên ngành cũng như các bài dịch về các đề tài này như nguồn kiến thức sinh viên cần trang bị. Có trường chú trọng đến các kỹ năng cần thiết mà một dịch giả hoặc phiên dịch viên dịch thật sự cần có, bao gồm kỹ năng làm việc nhóm thực hành một đề tài giả định như trong một công ty dịch thuật, kỹ năng luyện trí nhớ, hoặc tạo điều kiện cho sinh viên thực hành công việc phiên dịch như thực tế để có kinh nghiệm. Ngoài ra, giảng viên các trường có chuyên ngành Biên phiên dịch thường có ý thức về

định hướng hành nghề sau tốt nghiệp của sinh viên hơn các trường chưa có chuyên ngành này.

4.2. Câu hỏi nghiên cứu 2: Cách sửa bài dịch

- Hoạt động sửa bài môn Biên dịch của sinh viên được tổng kết như sau:

- Bài dịch của sinh viên có 2 dạng, hoặc dịch tại nhà hoặc dịch tại lớp. Đa số giảng viên cho sinh viên thực hành dịch tại nhà hơn là dịch trực tiếp trên lớp (4 trường hợp dịch trên lớp).

- GV có 2 cách sửa bài: hoặc thu bài của sinh viên về nhà chấm hoặc sửa bài trực tiếp trên lớp.

- Bài dịch từ Anh sang Việt thường được đọc to trên lớp để được đóng góp ý kiến, trong khi đó bài dịch từ Việt sang tiếng Anh thường được viết trên bảng hoặc chiếu trên màn hình.

- Bài dịch cá nhân hoặc nhóm được sinh viên viết lên bảng hoặc chiếu trên màn hình, có thể là từng câu hoặc từng đoạn. Sau đó GV cho sinh viên lớp hoặc các nhóm khác nhận xét. Cuối cùng GV sẽ đóng góp để hoàn thiện bản dịch.

- So sánh các bản dịch khác nhau của cá nhân hoặc nhóm khác: sinh viên trong lớp hoặc các nhóm khác sẽ chọn cách dịch phù hợp nhất.

- Sinh viên thuyết trình về cách dịch của mình.

Hoạt động sửa bài môn Phiên dịch có những điểm chung như môn Biên dịch nhưng mang tính năng động hơn. Cụ thể như sau:

- Tương tự như môn Biên dịch, sinh viên có thể chuẩn bị bài dịch tại nhà hoặc GV cho nghe tại lớp và yêu cầu dịch trực tiếp, vừa nghe vừa dịch (hoạt động cá nhân hoặc nhóm).

- Bài dịch sẽ được sinh viên trong lớp đóng góp và GV sẽ nhận xét thêm.

Nhìn chung, hoạt động dịch nói hoặc viết, theo nhóm hoặc cá nhân đều nhận được đánh giá từ phía sinh viên cũng như giảng viên trên lớp. Đây là một điểm tích cực vì theo truyền thống GV có thể chỉ phát bài đã được chấm, với điểm số và những dấu hiệu hoặc gạch đỏ trên những lỗi ngữ pháp hoặc từ vựng mà không phân giải thích hoặc phân tích trên lớp hoặc chỉ là giao tiếp một chiều giữa thầy và trò để sau đó cả lớp chỉ chép lại câu đã được thầy cô

chỉnh sửa. Nhờ vào những phản hồi của các bạn và giảng viên trên lớp mà sinh viên quan tâm đến môn dịch thuật hơn so với hình thức sửa bài truyền thống. Ngoài ra, GV đều khẳng định không áp đặt bài dịch mẫu vì sinh viên được quyền so sánh và chọn bản dịch nào họ cho là tốt nhất. Chỉ có 1 GV đưa ra bài dịch mẫu nhưng cũng chỉ mang tính tham khảo. Theo truyền thống GV thường mang bài về chấm và trả bài đã sửa cho người học theo kiểu dạy môn Viết. Sau đó GV giới thiệu một bài dịch mẫu và xem như đây là một đáp án duy nhất đúng. Việc áp đặt một bài dịch mẫu mà không có phần diễn giải, thảo luận trên lớp về những cách dịch khác nhau về từ vựng, cấu trúc, ... không tạo được động cơ học tập tốt cho sinh viên. Một nhận xét khác là dù có những mục tiêu khác nhau nhưng nhìn chung quy trình sửa bài trên lớp của giảng viên không có sự cách biệt lớn mà hầu như các GV tham gia khảo sát đều cố gắng tạo không khí sinh động cho buổi học với các hoạt động thảo luận hoặc phản biện của sinh viên trong lớp.

4.3. Câu hỏi nghiên cứu 3: Các tiêu chí của một bản dịch đạt

Sự khác biệt về mục tiêu môn dịch thuật được thấy rõ nét hơn khi xét đến tiêu chí GV đưa ra về một bài dịch đạt yêu cầu. Tiêu chí chấm bài môn Biên dịch mà các GV trong nghiên cứu này đưa ra rất đa dạng. Các tiêu chí được tổng kết lại là như sau:

- Cấu trúc ngữ pháp
- Từ vựng (thuật ngữ, thành ngữ
- Ngôn ngữ chuẩn xác
- Đảm bảo ý gốc, chính xác về ý tưởng, dịch sát nghĩa
 - Đúng văn phong (thương mại, trang trọng, hành chính, từ xưng hô...)
 - Hoàn chỉnh
 - Thuận tai
 - Tự nhiên (từ vựng và cấu trúc)
 - Đạt 2 mặt: hình thức - form và nghĩa - meaning

Đối với môn Phiên dịch, GV cũng có các tiêu chí như môn Biên dịch nhưng có thêm một số tiêu chí khác như:

- Cách phát âm, trọng âm
- Trôi chảy
- Phản xạ nhanh
- Phong thái

Nhìn chung, các tiêu chí chủ yếu thuộc về các bình diện như: (1) Ngữ nghĩa: chính xác về nghĩa, không được cắt xén hoặc bóp méo, (2) Ngữ pháp: đối với môn dịch Việt Anh đây là tiêu chí tiên quyết, (3) Tự nhiên: đối với môn dịch Anh-Việt thì đây là tiêu chí quan trọng. Ngoài ra, mỗi GV lại có những quan tâm khác nhau và có thêm những tiêu chí khác nhau. Có trường hợp GV đặt tiêu chí cụ thể cho từng buổi học. ví dụ như buổi học môn Phiên dịch nhằm rèn kỹ năng nhớ chi tiết, số liệu, ... Việc giảng viên đưa ra nhiều tiêu chí khác nhau với các trọng số khác nhau cho cùng một tiêu chí là do bản thân môn dịch thuật có nội hàm khá rộng. Dịch thuật bao gồm 2 môn: Biên dịch và Phiên dịch; hai môn này về bản chất khác nhau nhiều. Ngoài ra, ở mỗi môn lại chia ra 2 phần, nôm na gọi là dịch ngược và dịch xuôi. Dịch ngược được cho là việc dịch từ tiếng mẹ đẻ sang tiếng nước ngoài và dịch xuôi là dịch từ tiếng nước ngoài sang tiếng mẹ đẻ và tại Việt Nam đó là hai môn: dịch Việt-Anh và Anh-Việt. Tiêu chí cụ thể của hai môn này cũng không hoàn toàn giống nhau, ví dụ như đối với người dạy môn dịch Việt Anh thì mục tiêu tiên quyết là đúng ngữ pháp. Ngược lại không giảng viên dạy dịch Việt-Anh nào nhắc đến tiêu chí ngữ pháp nhưng lại nhấn mạnh đến tính tự nhiên, trôi chảy của bản dịch sang tiếng Việt, nói cách khác là bản dịch phải 'giống tiếng Việt'. Ngoài ra, trong các môn dịch chuyên ngành, ví dụ như Dịch Thương mại, tiêu chí quan trọng nhất là thuật ngữ chính xác.

4.4. Câu hỏi nghiên cứu 4: Cách chấm bài dịch cuối khóa

Trong cả hai môn Biên dịch và Phiên dịch, hầu hết GV đều chấm bài theo hướng toàn bộ, nhìn

chung toàn bài và cho điểm. Đây là quan điểm được một số nhà nghiên cứu như Johnson, Penny và Gordon (2009) ủng hộ. Tuy áp dụng cách chấm toàn bộ, mỗi GV lại theo một kiểu khác nhau như sau:

- Đọc toàn bài tìm lỗi về ngôn ngữ bao gồm cách sử dụng mạo từ, thì, giới từ hoặc các điểm mấu chốt GV đã giới thiệu trước đó. Sau đó so sánh với bản gốc

- Đánh dấu các lỗi bên lề và sau đó cân nhắc trừ điểm hay không.

- Chấm điểm toàn bộ nhưng có cân nhắc đến các tiêu chí khi cho điểm tổng.

- Đọc lướt lần đầu để đánh giá bản dịch có tự nhiên hay không và sau đó chia bài dịch ra từng phần.

- Cân nhắc cả hai cách chấm (toàn bộ và phân tích) nhưng cho chung một điểm tổng và có trừ điểm các lỗi.

- Đọc toàn bài để đánh giá chung và sau đó chấm theo tiêu chí cụ thể để đưa ra kết quả cuối cùng.

- Kết hợp cả hai cách chấm. Đối với Biên dịch: chấm điểm thành phần và sau đó cộng thêm điểm khi đọc lại toàn bộ bản dịch. Phiên dịch: chấm theo hướng toàn bộ và có cân nhắc đến độ hiểu của người nghe.

Ngoài ra, có 3 trường hợp GV khẳng định chấm điểm theo tiêu chí và GV xác định rõ tỉ trọng của từng tiêu chí để có điểm cuối cùng, cụ thể một GV xác định là: trả lời nhanh: 10%, từ vựng: 30%, cấu trúc: 30%, ngữ nghĩa: 30%. GV 2 xác định là: nội dung: 50%, cấu trúc: 40%, dịch hay: 10%. GV 3 xác định 4 tiêu chí, đề thi 10 câu, mỗi câu 1 điểm và mỗi tiêu chí là 0,25 điểm cho từng câu.

Như vậy, cách chấm điểm của các giảng viên không hoàn toàn thống nhất. Chỉ có một số ít giảng viên có đưa ra những tiêu chí cụ thể và chấm theo hướng phân tích. Phần đông giảng viên áp dụng phương pháp toàn bộ nhưng có cân nhắc đến các lỗi hoặc nói cách khác là kết hợp cả hai phương

pháp dù không xác định rõ các lỗi nào cũng như cách trừ điểm các lỗi như thế nào.

5. Kết luận và các đề xuất

Việc khảo sát cách đánh giá bản dịch của sinh viên tại một số trường đại học ở Việt Nam đã có được những kết quả hữu ích để từ đó chúng tôi có thể đưa ra một số đề xuất như sau:

Kết quả thực tế của khảo sát cho thấy giảng viên môn dịch thuật của các trường không hoàn toàn chia sẻ chung một quan điểm về mục tiêu của môn này. Điều này có thể được lý giải là do môn Dịch thuật bao gồm nhiều môn cụ thể khác nhau, như Biên dịch (dịch viết), Phiên dịch (dịch nói), Dịch Việt-Anh, Dịch Anh-Việt, Dịch cơ bản, Dịch nâng cao, Dịch chuyên ngành (dịch thương mại, dịch văn học, ...) với bản chất môn học khác nhau, mục tiêu cụ thể của môn học cũng khác nhau. Điều này cho thấy tình hình giảng dạy môn Dịch thuật rất đa dạng và việc đưa ra một số mục tiêu giảng dạy chung cho môn Dịch thuật là không khả thi nên tùy theo mục tiêu của chương trình đào tạo của từng trường mà môn Dịch thuật sẽ được thiết kế cho phù hợp. Tuy nhiên, các giảng viên trong cùng một đơn vị cần chia sẻ mục tiêu chung đã được xác lập.

Kết quả khảo sát cho thấy có tín hiệu tích cực trong khâu sửa bài khi toàn bộ giảng viên được khảo sát đều xác định có sự tương tác giữa người dạy và người học cũng như giữa người học với nhau, có hoạt động theo cặp hoặc nhóm, dù với mức độ nhiều ít khác nhau. Hoạt động tương tác giữa thầy và trò trong các lớp dạy ngoại ngữ là phổ biến và có hiệu quả cao, do vậy, các hoạt động mang tính giao tiếp có thể được ứng dụng trong lớp Dịch thuật để tạo không khí sinh động.

Tính chính xác về nghĩa và tính phù hợp là hai tiêu chí được các nhà nghiên cứu về Lý thuyết dịch đưa ra, nhưng đối với giảng viên Việt Nam, tiêu chí chính xác về ngữ pháp cũng mang tính quyết định chất lượng của bản dịch ngược. Đây là những tiêu chí cơ bản bên cạnh những tiêu chí khác tùy theo bản chất của môn dịch cụ thể đang được bàn

đến. Đối với môn Dịch nâng cao chẳng hạn thì tiêu chí văn phong hoặc tạo ra hiệu ứng như văn bản nguồn có thể được cân nhắc bên cạnh 3 tiêu chí chung bên trên. Điều cần làm là các tiêu chí cho một môn dịch cụ thể cần được xác định và công bố vào đầu khóa học cho sinh viên.

Việc xác định các tiêu chí là một khâu quan trọng trong việc dạy môn Dịch thuật nhưng khâu mang tính quyết định đến kết quả học tập của sinh viên là chấm điểm. Việc xác định trọng số điểm cho các tiêu chí và tổng hợp các điểm thành phần

để có điểm tổng cho một bản dịch được cho là mất nhiều thời gian của giảng viên. Do vậy, cách chấm điểm theo hướng toàn bộ là phổ biến hơn và trong một số trường hợp có cân nhắc đến các tiêu chí đã xác định trước đó; dù vậy cách chấm điểm này vẫn mang tính chủ quan. Đây là một vấn đề cần được các giảng viên môn Dịch thuật quan tâm nhiều hơn để phần nào giảm thiểu tính chủ quan vốn có của môn học này. Việc đánh giá toàn bộ giúp GV có cái nhìn chung toàn bài có thể được công bố một cách hiển ngôn như một tiêu chí.

Bài viết nằm trong khuôn khổ đề tài nghiên cứu khoa học có mã số C2014-18b- 02 của ĐHQG TP HCM

A survey of translation evaluation at tertiary level in Vietnam

- **Nguyen Thi Kieu Thu**

University of Social Sciences and Humanities, VNU-HCM

ABSTRACT:

Translation courses – both translation and interpreting – are indispensable in the curriculum of all English departments in universities. Translation evaluation plays a major role in the teaching process, especially when scores have always been considered the indicator of the students' success. The paper is a survey of the evaluation of the translation in a number of universities in Vietnam, focusing on how students' translations are corrected in class and how

teachers score students' translations in the final examinations. 37 teachers from various universities in Vietnam joined the interview. The wide range of evaluation criteria and the different percentage allocated for the same criteria reported by the surveyed teachers partially shed light on the diversity of the teaching of translation at tertiary level in Vietnam, on the basis of which recommendations on how to correct and how to score students' translation were made.

Keywords: *correcting students' translation, translation, interpreting, evaluation criteria, scoring*

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Erden, A. (1985). The aim of teaching translation at the university level. Retrieved from http://www.arastirmax.com/en/bilimsel-yayin/hacettepe-universitesi-edebiyat-fakultesi-dergisi/2/1/137-142_aim-teaching-translation-university-level
- [2]. Firoozkoohi, S, Beikian, A. & Golavar, E. (2012). Translation assessment in educational environments: Teacher's criteria and students' awareness. *Journal of Basic and Applied Scientific Research*. Retrieved on 21 December, 2015.
- [3]. Gabr, M. (2001). Towards a model approach to translation curriculum development. *Translation Journal*, Volume 5, No. 2, April 2001. Retrieved on February, 2015 from <http://translationjournal.net/journal/16edu.htm>
- [4]. Gerding-Salas, C. (2000). "Teaching translation – problems and solutions". *Translation Journal*, Vol. 4 No. 3. Retrieved on 3 February, 2011 from www.translationjournal.net/journal/13educ.htm
- [5]. House, J. (1981). *A model for translation quality assessment: A model revisited*. Tübingen: Gunter Narr.
- [6]. Kim, M. (2009). Meaning-oriented assessment. In Angelelli, C. & Jakobson, H.E. *Testing and assessment in translation and interpreting studies: a call for dialogue between research and practice*. Retrieved on 21 December 2015 from <http://books.google.com.vn>
- [7]. Melis, N. M. (2001). Assessment in translation studies: Research Needs. *Meta*, XLVI, 2, 2001, p. 272-287.
- [8]. Newmark, P. (1987). *A Textbook of Translation (Skills)*. Prentice Hall Longman ELT.
- [9]. Newmark, P. (1988). *Approaches to Translation*. Prentice Hall Longman
- [10]. *The Oxford Handbook of Translation Studies* (2011). Edited by Kristen Malmkjaer & Kevin Windle. Oxford University Press.
- [11]. Pym, A. (2010). *Exploring translation theories*. London; New York: Routledge.
- [12]. Waddington, C. (2001) Different methods of evaluating student translations: The questions of validity. *Meta*, XLVI, 2, 2001, p. 311-325
- [13]. Stern, L. (2011). Training Interpreters. In *The Oxford Handbook of Translation Studies*. Edited by Kristen Malmkjaer & Kevin Windle. Oxford University Press.
- [14]. Zargarbashi, M.H. (?). The criteria Iranian instructors use for assessing students' translations compared with theorists' opinion. *Journal of Education*.p.73-81.